

DANH SÁCH NIÊM YẾT

Đối tượng hưởng chế độ hàng tháng theo Nghị quyết số 815/2025/ NQ – HĐND của HĐND tỉnh Hưng Yên ngày 23/12/2025

Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo không có vợ (chồng), không có con, không có cháu gọi bằng ông (bà) nội, ông (bà) ngoại hoặc có vợ (chồng), có con, có cháu gọi bằng ông (bà) nội, ông (bà) ngoại nhưng những người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng (điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND).

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD	Địa chỉ	Đối tượng	Hệ số theo NQ 815 /NQ HĐND	Tổng cộng		Ghi chú
							Hệ số	Thành tiền	
1	Phạm Thị Hiền	10/01/1953	034153017121	Tổ dân phố số 05 KB	Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ cận nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	6,0	6,0	3.240.000	CN
2	Trần Thị Hương	01/09/1960	034160004445	Tổ dân phố số 07	Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ cận nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	6,0	6,0	3.240.000	N
3	Phan Thị Khiển	05/10/1956	034156017840	Tổ dân phố Hùng Thắng	Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ cận nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	6,0	6,0	3.240.000	CN
4	Trương Bằng	21/12/1958	034058007678	Tổ dân phố Văn Động	Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ cận nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	6,0	6,0	3.240.000	CN
5	Hà Thị Tâm	01/12/1956	034156001183	Tổ dân phố số 05 KB	Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ cận nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	6,0	6,0	3.240.000	CN
Tổng: 05								16.200.000	

